

Số: 166/2019/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 16 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 368/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Thanh S, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ X, khu phố S, phường T, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Trần Thanh S và bà Trần Thị Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là phường T, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11-5-2007, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Trần Thanh S và bà Trần Thị Minh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Thanh S và bà Trần Thị Minh T có hai con chung là cháu Trần Bá T, sinh ngày 23-12-2007, cháu Trần Thanh P, sinh ngày 07-11-2013. Ông S, bà T thống nhất giao cháu P cho bà T, giao cháu T cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Thanh S và bà Trần Thị Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét sự thỏa thuận của ông S, bà T là tự nguyện và phụ hợp với nguyện vọng của con chung nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Mỗi bên chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh S và bà Trần Thị Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thanh P, sinh ngày 07-11-2013 cho bà Trần Thị Minh T và giao cháu Trần Bá T, sinh ngày 23-12-2007 cho ông Trần Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Thanh S và bà Trần Thị Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Trần Thanh S và bà Trần Thị Minh T được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh S và bà Trần Thị Minh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0010171 ngày 13 tháng 8 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Trần Thanh S và bà Trần Thị Minh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Phước;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa